

Số: /QĐ-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán chăm sóc rừng trồng
là rừng phòng hộ năm 2 - năm 2023 (gói 20,0 ha) của
Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2005;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định về các biện pháp lâm sinh; số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh; số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 về hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của Chủ tịch

UBND tỉnh Bắc Giang về việc phân bổ vốn trồng rừng thay thế đợt 01 năm 2023 cho các tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-SXD ngày 26/12/2022 của Giám đốc Sở xây dựng tỉnh Bắc Giang về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 08/03/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc ủy quyền quyết định một số nội dung thuộc lĩnh vực lâm nghiệp;

Xét đề nghị của Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động tại tờ trình 06TTr-BQL ngày 18/5/2023; Báo cáo thẩm định số 78/BC-KL ngày 05/6/2023 của Chi cục Kiểm lâm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ thiết kế và dự toán chăm sóc rừng trồng là rừng phòng hộ năm 2 - năm 2023 (gói 20,0 ha) của Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình, chủ đầu tư

1.1. Tên công trình: Chăm sóc rừng trồng phòng hộ năm 2 của năm 2023 (gói 20,0 ha).

1.2. Chủ đầu tư: Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động.

2. Dự án: Thực hiện trồng, chăm sóc rừng phòng hộ năm 2023 bằng nguồn vốn trồng rừng thay thế từ quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh theo Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

3. Địa điểm

Thuộc 04 xã An Lạc, Dương Hưu, Long Sơn, Thanh Luận, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích là 20,0 ha, Chi tiết cụ thể như sau:

- Xã An Lạc: Tại tiểu khu 146, 02 khoảnh 59, 60 gồm 02 lô, tổng diện tích 1,4 ha; tiểu khu 148, khoảnh 73 gồm 01 lô, diện tích 0,5 ha.

- Xã Dương Hưu: Tại tiểu khu 153, 03 khoảnh (5, 12, 13), gồm 23 lô, tổng diện tích 14,5 ha; tiểu khu 152A, khoảnh 8 gồm 02 lô, tổng diện tích 1,3 ha.

- Xã Long Sơn: Tại tiểu khu 171, khoảnh 30, gồm 01 lô, diện tích 1,3 ha.

- Xã Thanh Luận: Tại tiểu khu 165, khoảnh 7, gồm 01 lô, diện tích 1,0 ha.

4. Mục Tiêu

Xác định các biện pháp kỹ thuật cho phù hợp với hiện trạng từng lô rừng và lập dự toán để làm căn cứ tổ chức thực hiện chăm sóc rừng trồng là rừng phòng hộ năm 2 của năm 2023 tới từng lô rừng cụ thể, đảm bảo cho cây trồng sinh trưởng phát triển tốt, góp phần nâng cao chất lượng, trữ lượng và tính đa dạng của rừng; cải thiện chức năng phòng hộ, tăng khả năng duy trì và điều tiết

nguồn nước, điều hòa khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái và điểm thăm quan du lịch sinh thái trên địa bàn. Đồng thời, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương; góp phần xóa đói giảm nghèo và đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

5. Nội dung và qui mô

5.1. Nội dung

a) Thu thập tài liệu liên quan

- Định mức kinh tế kỹ thuật thực hiện các biện pháp lâm sinh và định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng cơ bản khác có liên quan của trung ương và địa phương;

- Hồ sơ thiết kế trồng, chăm sóc rừng trồng năm 1 của năm 2022 đã được phê duyệt và các hệ thống bảng biểu liên quan đến kết quả công tác nghiệm trồng rừng năm 1 năm 2022. Biên bản, biểu tổng hợp kết quả nghiệm thu chăm sóc rừng trồng phòng hộ năm 1 của năm 2022;

- Tài liệu, văn bản và các phương tiện, dụng cụ khác có liên quan đến công tác thiết kế;

b) Công tác ngoại nghiệp

- Sơ bộ khảo sát, xác định hiện trường khu thiết kế, đánh giá hiện trạng, xác định đối tượng cần thực hiện các biện pháp lâm sinh;

- Xác định hiện trạng thực bì lô rừng thiết kế chăm sóc (mức độ xâm lấn của thực bì ảnh hưởng đến cây trồng), xác định mật độ cây trồng đưa vào thiết kế chăm sóc, từ đó đưa ra các biện pháp kỹ thuật cụ thể phù hợp cho từng lô rừng.

c) Công tác nội nghiệp

- Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: Dựa vào các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của Nhà nước, của địa phương xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và xây dựng dự toán chi phí đầu tư chăm sóc rừng trồng là rừng phòng hộ cho 01 ha và cho từng lô rừng cụ thể;

- Xây dựng báo cáo thuyết minh và hoàn thiện hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán chăm sóc rừng trồng phòng hộ năm 2 của năm 2023 để báo cáo chủ đầu tư và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5.2. Quy mô thực hiện

Tổng diện tích chăm sóc rừng trồng phòng hộ năm 2 của năm 2023 là 20,0 ha trên địa bàn 04 xã của huyện Sơn Động (Xã An Lạc: 1,9 ha; xã Dương Hữu: 15,8 ha; xã Long Sơn: 1,3 ha; xã Thanh Luận: 1,0 ha). Đất thuộc quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động.

6. Các giải pháp thiết kế chủ yếu

- Loài cây trồng đưa vào thiết kế chăm sóc là cây Thông Mã Vĩ, Lim Xanh và Keo tai tượng;

- Phương thức trồng:

+ Trồng thuần loài đối với loài cây Thông Mã Vĩ, mật độ đưa vào thiết kế chăm sóc là 1.330 cây/ha;

+ Trồng hỗn giao: Lim Xanh +Keo tai tượng, mật độ đưa vào thiết kế chăm sóc là 1.330 cây/ha.

- Chăm sóc: Số lần đưa vào chăm sóc rừng trồng là rừng phòng hộ năm 2 của năm 2023 là 02 lần với thời gian và kỹ thuật thực hiện như sau:

+ Lần 1: Thực hiện vào tháng 6 đến tháng 7; Phát thực bì toàn diện: phát cây bụi, dây leo, cỏ dại xâm lấn; xới đất và vun gốc cho cây; bảo vệ cây tái sinh mục đích; dùng cuốc dẫy sạch cỏ, xới đất kết hợp vun đất xung quanh gốc đường kính rộng 0,8-1,0 m, sâu 3- 4 cm. Khi xới đất xong kết hợp bón phân NPK 5:10:3 (0,2 kg/hố) xung quanh gốc và cách gốc cây 15- 20 cm rồi tiến hành vun đất xung quanh gốc cây.

+ Lần 2: Thực hiện từ tháng 10 đến tháng 11; Phát thực bì toàn diện: phát cây bụi, dây leo, cỏ dại xâm lấn. Thực hiện xới đất và vun gốc cho cây; bảo vệ cây tái sinh mục đích; dùng cuốc dẫy sạch cỏ, xới đất kết hợp vun đất xung quanh gốc đường kính rộng 0,8-1,0 m, sâu 3-4 cm.

6. Dự toán: Tổng dự toán chăm sóc rừng trồng là rừng phòng hộ năm 2 của năm 2023 là: **311.859.000 đồng**

(Bằng chữ: Ba trăm mười một triệu tám trăm năm mươi chín nghìn đồng.)

Trong đó:

a) Tổng chi phí đầu tư xây dựng: 302.420.000 đồng, bao gồm

+ Chi phí nhân công: 235.900.000 đồng

+ Chi phí phân bón: 40.960.000 đồng

+ Chi phí khảo sát, thiết kế, lập hồ sơ dự toán: 25.560.000 đồng.

b) Chi phí quản lý (3%): 9.073.000 đồng.

c) Chi phí thẩm định TKKT (0,121%): 366.000 đồng.

7. Nguồn vốn: Nguồn vốn trồng rừng thay thế được phân bổ theo Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

8. Thời gian thực hiện: Thời gian thực hiện năm 2023

9. Các nội dung khác: Theo hồ sơ thiết kế kèm theo Tờ trình số 06/TTr-BQL ngày 18/5/2023 của BQL rừng phòng hộ Sơn Động và báo cáo thẩm định số 78/BC-KL ngày 05/6/2023 của Chi cục Kiểm lâm.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị: Phòng KHTC, Chi cục Kiểm lâm, Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- GD, PGĐ Sở (ô. Quý);
- Chi cục Kiểm lâm;
- UBND huyện Sơn Động;
- BQL rừng PH Sơn Động (07);
- Lưu: VT, KL, QBVPTR.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Minh Quý